

Điều 4. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 23-HĐBT ngày 5-3-1988 về việc giao cho Ủy ban Kinh tế đối ngoại thực hiện chức năng và nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước quản lý đầu tư nước ngoài của Chính phủ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ điều 36 và điều 42 của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước ngày 16-2-1987 phê chuẩn việc thành lập Ủy ban Quản hệ kinh tế với nước ngoài (nay gọi là Ủy ban Kinh tế đối ngoại),

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho Ủy ban Kinh tế đối ngoại thực hiện chức năng và nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước quản lý đầu tư nước ngoài của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban Kinh tế đối ngoại là cơ quan đầu mối giải quyết những vấn đề do tổ chức và cá nhân đầu tư nước ngoài yêu cầu.

Điều 2. — Ủy ban Kinh tế đối ngoại có thẩm quyền tiến hành các hoạt động quy định tại các điểm 1, 4, 5 của điều 36 Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 3. — Việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điểm 2, 3 của điều 36 và tại điều 38 Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, được phân công và phân cấp như sau:

a) Đối với các dự án đầu tư lớn, quan trọng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều khu vực, đặc biệt là các dự án về khai thác tài nguyên, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thì Bộ trưởng Bộ chủ quản trình dự án đề Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định. Ủy ban Kinh tế đối ngoại chủ trì bàn với các ngành hữu quan để thẩm tra và kiến nghị với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phương hướng, nội dung xử lý. Sau khi có quyết định của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Kinh tế đối ngoại thông báo quyết định và có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

b) Đối với các dự án đầu tư quy mô nhỏ, dưới 50 vạn đô-la Mỹ ở các lĩnh vực gia công, chế biến, lắp ráp, thì Bộ trưởng Bộ chủ quản (nếu thuộc phạm vi Trung ương quản lý) hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (nếu thuộc phạm vi địa phương quản lý) xét duyệt và báo cáo Thường vụ

Hội đồng Bộ trưởng đồng gửi Ủy ban Kinh tế đối ngoại biết. Sau 15 ngày nếu không có ý kiến khác thì ngành chủ quản hoặc địa phương cho ký hợp đồng.

c) Ủy ban Kinh tế đối ngoại cấp giấy phép đầu tư (theo điều 38 của Luật Đầu tư) cho những dự án đã được xét duyệt của các cơ quan có thẩm quyền theo sự phân công và phân cấp trên đây.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đối ngoại, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 56-CT ngày 5-3-1988 về việc tăng cường quản lý các hoạt động kinh tế đối ngoại.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, nhiều ngành, địa phương và cơ sở đã thu được kết quả bước đầu trong việc mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài, thu hút thêm được vốn đầu tư, tăng thêm kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu, tìm thêm được công việc làm và tăng thu nhập cho một bộ phận lao động trong nước... Tuy vậy, trong công tác này, cũng còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm cần được nhanh chóng khắc phục.

Để ngày càng mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời vừa phát huy được tính năng động sáng tạo của các ngành, địa phương và cơ sở sản xuất, kinh doanh vừa bảo đảm sự tập trung thống nhất quản lý của Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Trong khi chờ đợi ban hành quy chế về hoạt động kinh tế đối ngoại, các ngành, địa phương và cơ sở phải thực hiện tốt những quy định tạm thời sau đây:

a) Căn cứ vào quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội dài hạn và ngắn hạn của Nhà nước, của ngành và địa phương mình, các ngành, địa phương và cơ sở sản xuất — kinh doanh xác định chương trình và lập các dự án kêu gọi nước ngoài hợp tác đầu tư

Nội dung các dự án kêu gọi đầu tư cần được nghiên cứu kỹ lưỡng; dù là sơ bộ, cũng phải được tính toán có căn cứ, từ việc xác định mục đích yêu cầu, quy mô đến phương án sản phẩm, phương thức hợp tác, dự kiến lỗ lãi, phương thức thanh toán, thời gian thực hiện...

Các chương trình, dự án kêu gọi đầu tư phải đăng ký với Ủy ban Kinh tế đối ngoại để được theo dõi và hướng dẫn về các vấn đề nghiệp vụ cần thiết.

b) Sau khi đã sơ bộ xác định được nội dung chương trình và dự án kêu gọi đầu tư, các ngành, địa phương và cơ sở sản xuất có thể tự mình hoặc thông qua các cơ quan trong và ngoài nước tìm đối tượng hợp tác đầu tư. Việc chọn đối tượng hợp tác cần